

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37, điểm đ khoản 1
Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ
ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Hà Văn T sinh năm 1997,
nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản HN, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La và chị Vì Thị
Th sinh năm 1999, nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản HT, xã CC, huyện SM, tỉnh Sơn
La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Hà Văn T và chị Vì Thị Th kết hôn với nhau từ năm 2018. Việc kết
hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Các bên có đăng
ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày
29/10/2018 (số 149) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập
quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh T và chị Th chung sống hạnh phúc được
một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do cả
hai tuổi còn trẻ, mới quen nhau một thời gian ngắn đã kết hôn nên còn chưa tìm
hiểu kỹ về nhau dẫn đến cuộc sống chung có nhiều bất đồng về quan điểm sống,
tính cách không hòa hợp khiến hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai
anh chị đã được gia đình hòa giải cho nhiều lần nhưng không thành. Anh chị
sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ
chồng không quan T đến nhau.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T và chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị Th.

[2] Về con chung:

Anh T, chị Th có 01 con chung là cháu Hà Thị Ngọc L sinh ngày 04/10/2017. Anh T, chị Th thống nhất giao cháu Hà Thị Ngọc L cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu L đủ tuổi trưởng thành.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th do chị Th không yêu cầu.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị Th thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh T, chị Th được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Vì Thị Th nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hà Thị Ngọc L sinh ngày 04/10/2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th do chị Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị Th được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND xã PC;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh